TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KỲ ANH** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HÔI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2020/HSST
Ngày: 30 – 11 – 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ ANH TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đặng Xuân Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Nhưng
2. Bà Lê Thị Trinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Cẩm Thạch, Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Anh *tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Lĩnh, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 37/2020/HSST ngày 13 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2020/XXHSST – HS, ngày 18/11/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn V**; giới tính: Nam

Sinh ngày 18 tháng 4 năm 1992; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn Q, xã Ư, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; trình độ văn hóa: 5/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng, đoàn thể: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn Văn E - sinh năm 1964; con bà: Lê Thị R - sinh năm 1968; vợ: Nguyễn Thị T - sinh năm: 1994; con: có 02 đứa (con đầu sinh năm 2014, con thứ hai sinh năm 2019); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2015 bị Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình xử phạt 42 tháng tù về tội Cướp tài sản tại Bản án số 32/HSST ngày 29/9/2015. Hiện đã chấp hành án và thi hành phần dân sự đã xong. (V đương nhiên được xóa án tích vào ngày 27/3/2020); biện pháp ngăn chặn: Bị cáo Nguyễn Văn V bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/6/2020 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

Bị hại:

Chị Phạm Thị Trâm I – sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn U, xã O, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh (Có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Nguyễn Thị T – sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn Q, xã Ư, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh (Có mặt)

- Chị Lê Thị R – sinh năm 1968; nơi cư trú: Thôn Q, xã Ư, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 00 phút ngày 11/6/2020, Nguyễn Văn V, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen xám biển kiểm soát 38K1- 449.31 đi từ nhà mình ở xã Kỳ Sơn, huyện Kỳ Anh, đến khu vực vòng xuyến xã Lâm Hợp, huyện Kỳ Anh để lấy máy bơm nước, trên đường đi V nhìn thấy chị Phạm Thị Trâm I sinh năm 1989, trú tại thôn U, xã O, huyện K đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Vison biển kiểm soát 38K1-375.85 đi từ xã Lâm Hợp, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh về xã Kỳ Tân trên người chị Phạm Thị Trâm I mang theo một túi xách màu đen ở sau lưng, nên Nguyễn Văn V nãy sinh ý định chiếm đoạt chiếc túi xách của chị I, do đó Nguyễn Văn V điều khiển xe đi theo sau xe của chị I. Khi chị I điều khiển xe đi đến khu vực cầu Rào trên đường Quốc lộc 12C thuộc địa phận thôn Nam Xuân Sơn, xã Kỳ Tân, huyện Kỳ Anh, lúc này đường vắng, ít người qua lại nên Nguyễn Văn V điều khiển xe đi vượt ngang bên phải xe của chị I rồi dùng tay trái cầm vào phần thân túi xách của chị I giật mạnh. Tuy nhiên, do chị I đeo cả hai dây túi xách vào cả hai vai nên V giật không được và làm cho chị Phạm Thị Trâm I ngã xuống đường, nên V điều khiển xe bỏ chạy về phía trước khoảng 20m, lúc này V quay đầu nhìn lại thì thấy chị I ngã xuống đường nên V tiếp tục nảy sinh ý định quay lại để chiếm đoạt tài sản. V điều khiển xe quay lại dựng xe cách chỗ chị I bị ngã khoảng 2 mét, rồi tắt đèn và đi bộ lại gần chị I hỏi "*chị có can chi không*?", do trời tối và bị ngã xe nên chị I hoảng sợ không dám nói gì. Lúc này, V dùng tay phải cầm vào túi xách của chị I giật mạnh lấy chiếc túi xách (một dây túi xách vẫn đang quàng ở vai trái của chị I), do chị I vẫn đang giữ túi xách ở phía trước người nên trong lúc cướp túi xách thì túi xách bị va vào mặt của chị I, lúc này chị I van xin "*trong túi không có chi mô, cho chị xin i*". V không nói gì mà đi lại xe của mình rồi điều khiển xe bỏ chạy theo hướng lên vòng xuyến xã Lâm Hợp. Đi được 500 mét thì V điều khiển xe rẽ vào bãi đất trống ở bên trái đường theo chiều đi để kiểm tra tài sản bên trong túi xách. Lúc này, trong túi xách của chị I có 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Oppo F3 bị vỡ màn hình và bị hỏng phím home, 23.900đ (*hai mươi ba nghìn chín trăm đồng*), một số giấy tờ tùy thân và sổ sách, hóa đơn. V lấy chiếc điện thoại cùng 23.000đ (*hai mươi ba nghìn đồng*) bỏ vào túi quần, còn túi xách và các tài sản còn lại V cất giấu tại vườn tràm bên cạnh rồi chạy xe về nhà. Đến ngày 12/6/2020, V mở chiếc điện thoại cướp được của chị I lên thì thấy chị I sử dụng điện thoại của chồng chị I liên hệ vào tin nhắn facebook của chị I trên điện thoại mà V cướp được để xin chuộc lại giấy tờ, thì V nhắn tin lại ép buộc chị I phải mua và chuyển cho V 10 thẻ cào Viettel (mệnh giá mỗi thẻ là

100.000đ (*một trăm nghìn đồng*)), tổng cộng là 1.000.00đ (một triệu đồng), nếu chị I không đồng ý thì V sẽ hủy hoại toàn bộ giấy tờ và tài sản trên, do đang cần giấy tờ và điện thoại để làm việc nên chị I đồng ý đi mua thẻ cào để gửi cho V, sau khi nhận được 02 thẻ cào Viettel loại mệnh giá mỗi thẻ 100.000đ (*một trăm nghìn đồng*) từ chị I thì V nộp các mã thẻ cào đó vào điện thoại nhãn hiệu Vivo gắn sim số 0375.379.761 của V đang sử dụng. Tuy nhiên do số điện thoại 0375.379.761 đăng ký mang tên của V nên V tháo sim vứt đi, nhưng V vẫn nhắn tin yêu cầu chị I nộp cho V đúng 10 thẻ cào thì V mới cho nhận giấy tờ, tuy nhiên sợ bị V lừa nên chị Trâm I chỉ nhắn cho V 02 thẻ cào mệnh giá mỗi thẻ là 100.000đ. Đến tối ngày 12/6/2020, V bị cơ quan CSĐT Công an huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh phát hiện bắt giữ.

Tại bản kết luận định giá số 30/KLĐG ngày 14/07/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND huyện Kỳ Anh kết luận: Giá trị của chiếc điện thoại Oppo F3 và chiếc túi xách trên tại thời điểm xảy ra vụ án lần lượt là 650.000đ (*sáu trăm năm mươi nghìn đồng*) và 50.000đ (*năm mươi nghìn đồng*). Tổng giá trị các tài sản mà Nguyễn Văn V đã chiếm đoạt của chị Phạm Thị Trâm I ở trên là 723.900đ (*bảy trăm hai mươi ba nghìn chín trăm đồng*).

Về vật chứng vụ án:

01 (*một*) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F3 CPH1609, có số Imei 1: 865460030560536, số Imei 2: 865460030560528 có gắn các sim số 0983.548.365 và 0849814388, đã qua sử dụng, bị vỡ màn hình, bị hỏng phím home;

01 (*một*) chứng minh nhân dân số 183693887 mang tên Phạm Thị Trâm I.

01 (*một*) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô Biển kiểm soát số 017048 mang tên Vũ Thị P, đăng ký cho xe 38K1-375.85;

01 (*một*) giấy chứng nhận bảo hiểm TNDS số AA 2210124006 cho xe BKS 38K1-375.85 mang tên Vũ Thị P;

01 (*một*) giấy phép lái xe số AH811116, hạng A1, Phạm Thị Trâm I;

01 (*một*) thẻ ATM ngân hàng VpBank số 9704320815163581 mang tên Phạm Thị Trâm I;

01 (*một*) thẻ ATM ngân hàng BIDV số 9704180109326710 mang tên Phạm Thị Trâm I;

01 (*một*) thẻ bảo hiểm Y tế số DN4014212007502 tên Phạm Thị Trâm I;

01 (*một*) gói thuốc nhãn hiệu Oracortia;

03 (*ba*) phiếu xuất kho của công ty CPTM Hoàng Lâm Bân;

01 (*một*) biên lai thu tiền mặt số 0072 của ngân hàng BIDV ngày 15/5/2020;

01 (*một*) hóa đơn bán hàng của Minimart Phú Sơn ngày 18/5/2020;

03 (*ba*) cattalo quảng cáo sữa Nuti Care;

01 (*một*) cattalo quảng cáo nước yến; 01 (*một*) cuốn sổ bảo hiểm Manulife;

01 (*một*) cuốn sổ kẻ ngang, bìa màu đỏ (*đã qua sử dụng*);

05 (*năm*) bút bi Thiên long;

01 (*một*) túi xách màu đen nhãn hiệu YSL loại 02 dây mang lưng;

900đ (*chín trăm đồng*) tiền Việt Nam đang có giá trị lưu hành trên thị trường;

01 (*một*) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen xám, số khung 32205Y089484, số máy E3X9E430483, mang BKS 38K1-449.31;

01 (*một*) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh tím, số Imei 1: 863346044155798, số Imei 2: 863346044145780, bên trong không gắn sim;

Một số vật chứng trên đã trả lại cho người bị hại Phạm Thị Trâm I, còn 01 (*một*) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen xám, mang BKS 38K1-449.31; 01 (*một*) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh tím, số Imei 1: 863346044155798, số Imei 2: 863346044145780, bên trong không gắn sim. Chuyển chi cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số 36/CT- VKSKA ngày 12 tháng 11 năm 2020, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Anh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn V về tội "Cướp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự và tội " Cưỡng đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 170 và tội Bộ luật Hình sự.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng.

Tại bản Cáo trạng số 36/CT- VKSKA ngày 12 tháng 11 năm 2020, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Anh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn V về tội "Cướp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự và tội " Cưỡng đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 170 và tội Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Khoản 1 Điều 168; khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt Nguyễn Văn V từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù về tội " Cướp tài sản".

Xử phạt Nguyễn Văn V từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội " Cưỡng đoạt tài sản". Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo Nguyễn Văn V phải chấp hành hình phạt chung từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 13/6/2020

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (*một*) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh tím, số Imei 1: 863346044155798, số Imei 2: 863346044145780.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước ½ trị giá chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen xám, mang BKS 38K1-449.31, trả lại cho chị Nguyễn Thị

T ½ trị giá chiếc xe mô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen xám, mang BKS 38K1-449.31.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 -12- 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội và Danh mục án phí, lệ phí Toà án kèm theo buộc Nguyễn Văn V phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận với quan điểm của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan CSĐT Công an huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Chứng cứ: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai bị hại, lời khai người có quyền, nghĩa vụ liên quan, kết luận định giá tài sản và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào khoảng 19 giờ 00 phút ngày 11/6/2020 tại khu vực cầu Rào trên đường Quốc lộ 12C thuộc địa phận thôn Nam Xuân Sơn, xã Kỳ Tân, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh, do có ý định chiếm đoạt tài sản của chị Phạm Thị Trâm I, nên Nguyễn Văn V đã có hành vi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 38K1 – 449.31 ép sát xe của chị Phạm Thị Trâm I, giật túi xách và làm cho chị I bị ngã xuống đường, sau khi chị I bị ngã, V đã lợi dụng trời đêm tối, đường vắng người qua lại, chiếm đoạt của chị I 01 túi xách màu đen bên trong có các tài sản và giấy tờ tùy thân. Sau khi cướp được tài sản của chị Phạm Thị Trâm I thì Nguyễn Văn V sử dụng điện thoại đã cướp được của chị I nhắn tin yêu cầu chị I phải nộp cho V 10 thẻ cào Viettel, mệnh giá mỗi thẻ là 100.000đ (một trăm ngàn đồng) nếu không thì V sẽ hủy toàn bộ giấy tờ và tài sản nói trên, do bị lo sợ mất giấy tờ và tài sản nên sau khi nhận được tin nhắn của V thì chị Phạm Thị Trâm I đã mua và gửi cho V 02 thẻ cào Viettel.

Tổng số tiền mà Nguyễn Văn V đã chiếm đoạt của chị Phạm Thị Trâm I là 1.723.900đ (một triệu, bảy trăm hai mươi ba ngàn chín trăm đồng).

Hành vi của Nguyễn Văn V đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự và tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự.

Trong vụ án này bị cáo Nguyễn Văn V thực hiện hành vi phạm tội một mình, không có đồng phạm.

[3]. Tích chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Nguyễn Văn V là đối tượng không có nghề nghiệp ổn định có lối sống buông thả, ăn chơi, không chịu khó làm ăn, mặc dù đã có nhân thân xấu: Năm 2015 bị Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình xử phạt 42 tháng tù về tội Cướp tài sản tại Bản án số 32/HSST ngày 29/9/2015. Hiện đã chấp hành án và thi hành phần dân sự đã xong, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để cải tạo mình mà lại tiếp tục phạm tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, coi thường kỷ cương pháp luật Nhà nước, làm mất trật tự, trị an trên địa bàn khu dân cư. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng để xem xét khi quyết định hình phạt cho bị cáo, nhưng dù xem xét đến đâu thì cũng cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định.

Cũng cần áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt đối bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy đình tại khoản 6 Điều 168 Bộ luật hình sự *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đ đến 100.000.000đ, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến05 năm hoặc tịch thu một phầnhoặc toàn bộ tài sản.*

Theo quy định tại khoản 5 Điều 170 Bộ luật Hình sự *"Người pham tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đ đến 100.000.000đ hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản",* do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, điều kiện kinh tế khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[4].

Trong vụ án này, khi bị cáo Nguyễn Văn V sử dụng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 38K1-449.31 để thực hiện hành vi phạm tội, quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô trên đăng ký mang tên Nguyễn Thị T (vợ của bị cáo). Tuy nhiên, chị Nguyễn Thị T không biết việc V sử dụng chiếc xe trên nhằm mục đích gì nên Nguyễn Thị T không đồng phạm với Nguyễn Văn V.

Đối với bà Lê Thị R (mẹ của Nguyễn Văn V), quá trình điều tra xác định tại thời điểm bị cáo Nguyễn Văn V cất dấu chiếc điện thoại tại nhà bà R thì bà R không biết và bị cáo V cũng không nói cho bà R biết nên không có căn cứ để xử lý.

5]. Vật chứng vụ án: Trong quá trình điều tra đã thu giữ trả lại chủ sở hữu các vật chứng sau: 01 (*một*) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F3 CPH1609, có số Imei 1: 865460030560536, số Imei 2: 865460030560528 có gắn các sim số 0983.548.365 và 0849814388, đã qua sử dụng, bị vỡ màn hình, bị hỏng phím home;

01 (*một*) chứng minh nhân dân số 183693887 mang tên Phạm Thị Trâm I.

01 (*một*) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô Biển kiểm soát số 017048 mang tên Vũ Thị P, đăng ký cho xe 38K1-375.85;

01 (*một*) giấy chứng nhận bảo hiểm TNDS số AA 2210124006 cho xe BKS 38K1-375.85 mang tên Vũ Thị P;

01 (*một*) giấy phép lái xe số AH811116, hạng A1, Phạm Thị Trâm I;

01 (*một*) thẻ ATM ngân hàng VpBank số 9704320815163581 mang tên Phạm Thị Trâm I;

01 (*một*) thẻ ATM ngân hàng BIDV số 9704180109326710 mang tên Phạm Thị Trâm I;

01 (*một*) thẻ bảo hiểm Y tế số DN4014212007502 tên Phạm Thị Trâm I;

01 (*một*) gói thuốc nhãn hiệu Oracortia;

03 (*ba*) phiếu xuất kho của công ty CPTM Hoàng Lâm Bân;

01 (*một*) biên lai thu tiền mặt số 0072 của ngân hàng BIDV ngày 15/5/2020;

01 (*một*) hóa đơn bán hàng của Minimart Phú Sơn ngày 18/5/2020;

03 (*ba*) cattalo quảng cáo sữa Nuti Care;

01 (*một*) cattalo quảng cáo nước yến; 01 (*một*) cuốn sổ bảo hiểm Manulife;

01 (*một*) cuốn sổ kẻ ngang, bìa màu đỏ (*đã qua sử dụng*);

05 (*năm*) bút bi Thiên long;

01 (*một*) túi xách màu đen nhãn hiệu YSL loại 02 dây mang lưng;

900đ (*chín trăm đồng*) tiền Việt Nam đang có giá trị lưu hành trên thị trường;

01 (*một*) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen xám, số khung 32205Y089484, số máy E3X9E430483, mang BKS 38K1-449.31;

01 (*một*) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh tím, số Imei 1: 863346044155798, số Imei 2: 863346044145780, bên trong không gắn sim;

Hiện nay còn lại các vật chứng sau:

01 (*một*) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen xám, mang BKS 38K1-449.31; 01 (*một*) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh tím, số Imei 1: 863346044155798, số Imei 2: 863346044145780, bên trong không gắn sim. Hội đồng xét xử xét thấy các vật chứng trên là công cụ, phương tiện phạm tội của bị cáo, đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen xám, mang BKS 38K1- 449.31nói trên là tài sản chung của vợ chồng Nguyễn Văn V và chị Nguyễn Thị T, ví vậy tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (*một*) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh tím, số Imei 1: 863346044155798, số Imei 2: 863346044145780.

Tịch thu nốp vào ngân sách Nhà nước ½ trị giá chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen xám, mang BKS 38K1-449.31, trả lại cho chị Nguyễn Thị T ½ trị giá chiếc xe mô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen xám, mang BKS 38K1-449.31 theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Chị Phạm Thị Trâm I sau khi nhận lại tài sản thì không yêu cầu bị can Nguyễn Văn V phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 -12- 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội và Danh mục án phí, lệ phí Toà án kèm theo;

Khoản 1 Điều 168; khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Văn V phạm tội " Cướp tài sản" và tội "Cưỡng đoạt tài sản"

Xử phạt Nguyễn Văn V 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội " Cướp tài sản".

Xử phạt Nguyễn Văn V 01 (Một) năm tù về tội " Cưỡng đoạt tài sản". Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo Nguyễn Văn V phải chấp hành hình phạt chung là 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 13/6/2020

Về vật chứng vụ án:

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (*một*) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh tím, số Imei 1: 863346044155798, số Imei 2: 863346044145780.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước ½ trị giá chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen xám, mang BKS 38K1-449.31, trả lại cho chị Nguyễn Thị T ½ trị giá chiếc xe mô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen xám, mang BKS 38K1-449.31

Về án phí: Xử buộc Nguyễn Văn V phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đặng Xuân Hoàng

Nơi nhận:
- Phòng GĐKT;
-VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Phòng PC10;
- Sở Tư pháp;
- Trại tạm giam;
- CA huyện Kỳ Anh;
- VKSND huyện Kỳ Anh;
- THA dân sự;
- THA hình sự;
- Những người TGTT;
- Lưu hồ sơ vụ án.